Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.

2642512801645

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN SAO

GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Trường Trung học phổ thông Xuân Lộc

Địa chỉ: khu phố 4, thị trấn Gia Ray, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số Chứng Thực: 2181
Quyển Số: 01 TP/CC-SCT/SGT
Ngày 09 Tháng 4 Năm 2020
CHỦ TỊCH

U.B.N.D THỊ TRẤN GIA RAY H.XUÂN LỘC T.ĐỒNG NAI

Đỗ Hữu Lợi

BL 525754

II. Thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thửa đất:

a) Thửa đất số: 19 Tờ bản đồ số: 20

b) Địa chỉ thửa đất: thị trấn Gia Ray, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

c) Diện tích: 19509,7m2, (bằng chữ: mười chín nghìn năm trăm lẻ chín phẩy bảy mét vuông)

Trong đó: Diện tích được cấp: 19509,7m2, Không được cấp: 0m2

d) Hình thức sử dụng: riêng: 19509,7 m2, chung: Không m2.

e) Mục đích sử dụng: Đất cơ sở giáo dục - đào tạo.

f) Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài.

g) Nguồn gốc sử dụng đất: Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất.

2. Nhà ở: -/-

3. Công trình xây dựng khác: -/-

4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-

5. Cây lâu năm: -/-

6. Ghi chú:

Đồng Nai, ngày 19 tháng 11 năm 2012

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

TUQ.CHỦ TỊCH

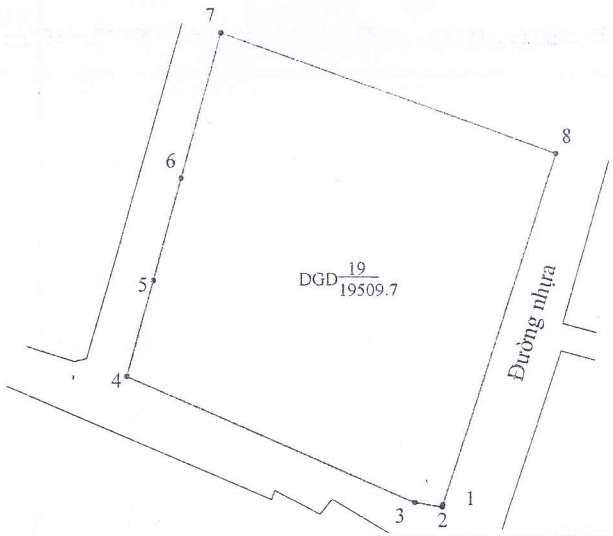
GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH ĐỒNG NAI

Lê Viết Hưng

Số vào sổ cấp GCN: CT 15278

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất



Số hiệu đỉnh thửa	Tọa độ VN-2000		Chiều dài (m)
	X	Y	
1	461695,50	1208009,41	
2	461695,23	1208008,53	0,92
3	461684,59	1208010,32	10,80
4	461571,58	1208059,77	123,35
5	461581,96	1208097,23	38,88
6	461592,89	1208137,09	41,32
7	461608,65	1208193,92	58,98
8	461739,69	1208146,72	139,29
1	461695,50	1208009,41	144,24

IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền
ĐÃ THU LỆ PHÍ	